

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày 12/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quyên

Ông Đặng Nam Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 01/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành C** - Sinh ngày 20/11/1986; Nơi sinh: Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q (đã chết) và bà Lưu Thị E (Sinh năm 1965); Có vợ là Cao Thị M (sinh năm 1987) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: - Ngày 25/02/2011, bị Tòa án quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 41/2011/HSST;

- Ngày 17/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản số 11/2013/HSST.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại: Bà Mai Thị T; sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Thành D; sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h15' ngày 30/10/2023, Nguyễn Thành C điều khiển xe mô tô BKS 43K1-228.93 đến nhà của chị Mai Thị T để chơi. Một lúc sau, chị T lấy xe đi ra ngoài, lúc này trong nhà không có ai cả nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C đi vào phòng ngủ của Mai Thị T và thấy 01 chiếc điện thoại VIVO màu xanh dương đang sạc pin để trên bàn nên lấy cất vào túi quần. Sau đó C ra khỏi nhà và điều khiển xe mô tô BKS 43K1-228.93 đi một đoạn rồi dừng xe lại, C tắt nguồn điện thoại VIVO trên, tháo sim thì phát hiện trong ốp điện thoại có 400.000 đồng và 01 thẻ ngân hàng. C vớt sim điện thoại và thẻ ngân hàng bên đường, bỏ 400.000 đồng vào trong túi quần và tiếp tục điều khiển xe máy đến một tiệm mua bán điện thoại (hiện tại không xác định được tên và địa chỉ của cửa hàng điện thoại này) tại khu vực Hòa Khánh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và cầm cố chiếc điện thoại này với giá 500.000 đồng. Đến tối cùng ngày, C được Công an xã Hòa Ninh thông báo mời lên làm việc, lúc đó C biết Công an đã phát hiện ra sự việc trộm cắp tài sản nên C đến cửa hàng điện thoại mà trước đó mình đã cầm cố ở Hòa Khánh, quận Liên Chiểu để chuộc lại chiếc điện thoại VIVO màu xanh dương. Sau đó C lên trình diện và giao nộp điện thoại lại cho Công an xã Hòa Ninh. Quá trình làm việc tại Cơ quan Công an thì Nguyễn Thành C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật tạm giữ:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Vivo đã qua sử dụng;
- Số tiền 400.000 đồng (01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng).
- 01 xe mô tô BKS 43K1-228.93.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐG ngày 01/12/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang kết luận: 01 (một) điện thoại VIVO Y21S màu xanh dương (đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

Tại bản cáo trạng số 43/CT- VKS – HV ngày 20/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành C và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại toàn bộ tài sản, bà Mai Thị T không có yêu cầu gì thêm. Do vậy, không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Ngày 29/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang đã ra quyết định xử lý vật chứng số 35, trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thành D 01 xe mô tô BKS 43K1-228.93. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT là đúng quy định của pháp luật nên cũng không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, qua quá trình xét hỏi bị cáo Nguyễn Thành C thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 30/10/2023, Nguyễn Thành C đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Mai Thị T 01 chiếc điện thoại VIVO màu xanh dương trị giá 2.000.000 đồng và 400.000 đồng tiền mặt. Tổng trị giá là 2.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 43/CT- VKS ngày 20/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Thời gian gần đây, tình trạng trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hòa Vang nói riêng và thành phố Đà Nẵng nói chung ngày càng gia tăng, gây nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Các đối tượng dùng nhiều thủ đoạn, phương thức khác nhau để thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người dân. Cụ thể như trường hợp vào ngày 20/3/2023, Nguyễn Thành C đã lén lút trộm cắp của chị Mai Thị T 01 ĐTDĐ và 400.000 đồng tiền mặt, có tổng trị giá là 2.400.000 đồng sau đó đem đi cầm cố ĐTDĐ lấy tiền nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Bản thân bị cáo là một người có đầy đủ năng lực cũng như sức khỏe nhưng không chịu làm ăn chân chính. Để có tiền nhằm phục vụ cho nhu cầu cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành C không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà

còn gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự, gây khó khăn cho công tác quản lý xã hội. Đồng thời cũng thấy rằng, bản thân bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã 02 lần bị Tòa án nhân dân các cấp xử phạt về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản” nhưng với bản tính siêng ăn chơi nhưng lười lao động, bị cáo không chịu phần đầu làm người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, HĐXX thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục cũng như để răn đe, phòng ngừa chung. Đồng thời HĐXX xét thấy, mặc dù bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản của khác nhưng bị cáo vẫn không sửa đổi mà còn tiếp tục phạm tội, do vậy HĐXX thấy cần phải thay đổi biện pháp ngăn chặn từ cấm đi khỏi nơi cư trú thành biện pháp tạm giam để đảm bảo cho việc thi hành án sau này đối với bị cáo là phù hợp.

Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã khai báo thành khẩn, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được nhanh chóng thu hồi trả cho chủ sở hữu đồng thời giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là không lớn. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn do nuôi 02 con còn nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo có được, được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi Quyết định hình phạt.

[4] Trong vụ án này, ông Nguyễn Thành D là người cho bị cáo Nguyễn Thành C mượn xe mô tô BKS 43K1-228.93 để sử dụng, bị cáo C dùng chiếc xe này đi trộm cắp tài sản ông D không hề hay biết, vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông D và không truy cứu TNHS đối với ông D là có cơ sở nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Mai Thị T đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 29/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang đã ra quyết định xử lý vật chứng số 35, trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thành D 01 xe mô tô BKS 43K1-228.93. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT là đúng quy định của pháp luật nên cũng không đề cập giải quyết.

[7] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến tranh luận của bị cáo, lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, xin HĐXX xem xét để giảm nhẹ hình phạt. Xét ý kiến tranh luận cũng như lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên HĐXX được chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành C 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/4/2024 .

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về thời hạn kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/4/2024. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoà Vang;
- CA huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND Tp.Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC NAM